

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P1B1
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH HUYỆN P1B1, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Ngọc Phan

Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/ 2023/ TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã Văn K1**, sinh năm 1982, tại: P1B1, Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Bờ La, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mã Văn D1 và bà Lâm Thị Ch1; bị cáo có vợ Nông Thị L1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006. Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ 4. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo Kiên: Bà Nguyễn Thị D1 – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Đức Kh1, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm Tr1Đ1, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Dương Văn L1, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Tr1Đ1, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 17/10/2023, tổ công tác của Công an xã T1K1, huyện P1B1 đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Tr1Đ1, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ ở rìa đường liên xã Xuân Phương – T1K1 có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với người nam thanh niên trên. Người này tự khai nhận tên là Mã Văn K1, sinh năm 1982, trú tại: xóm Bờ La, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên. Kiên tự giác lấy từ trong ví để bên túi áo ngực bên trái của Kiên ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng có nắp viền trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng. Kiên khai là ma túy đá – Methamphetamine, Kiên cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng – ký hiệu A1 (gói ma túy), đưa Kiên cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện P1B1 để điều tra làm rõ. Ngoài ra còn thu giữ của Kiên 01 ví da màu xám có hoa văn màu xanh đen.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P1B1 phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P1B1 tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ cân xác định: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong A1 có khối lượng là 0,282 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng nêu trên làm mẫu gửi giám định niêm phong vào bì thư ký hiệu B.

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P1B1 tiến hành khám khẩn cấp chỗ ở của Mã Văn K1 tại xóm Bờ La, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: chất tinh thể dạng đá, màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là chất *ma* túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,282 gam .

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn K1 khai nhận như sau: Bản thân Kiên là người nghiện chất ma túy. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, Kiên đi bộ từ nhà tại xóm Bờ La, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên đến đường liên xã thuộc xã T1K1 đi nhờ xe mô tô của một thanh niên không quen biết đến đường Vành Đai V để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Kiên gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Methamphetamine được đựng trong túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, Kiên cất giấu gói Methamphetamine vào ngăn giữa kéo khóa chiếc ví của Kiên rồi cất chiếc ví này vào túi áo ngực bên trái Kiên đang mặc. Kiên đi nhờ xe của người không quen biết trên đường đến khu vực xóm Tr1Đ1, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên thì Kiên xuống xe để đi bộ về nhà. Khi Kiên đang đi bộ

về nhà thì bị tổ công tác của Công an xã T1K1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ **vật** chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Mã Văn K1 phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

* *Vật* chứng của vụ án *gồm*: 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên ngoài có chữ “Hoàn trả 0,256 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B”; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài có chữ “chiếc ví màu xám, hoa văn màu xanh đen đã qua sử dụng của Mã Văn K1”. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P1B1 chờ xử lý.

Tại phiên Tòa bị cáo Mã Văn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đề nghị được miễn án phí HSST.

Tại bản cáo trạng số 01/ CT - VKS ngày 14/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Mã Văn K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kiên về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mã Văn K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Văn K1 từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng, thu giữ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn K1 đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo Mã Văn K1 tàng trữ trái phép ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Văn K1 từ 24 đến 30 tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Mã Văn K1 không có ý kiến tranh luận, bị cáo Mã Văn K1 nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương, gần gũi với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P1B1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P1B1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người bào chữa bà Nguyễn Thị Dung có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản bào chữa cho Tòa án. Tại phiên Tòa bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử khi vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Mã Văn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến; vật chứng thu giữ,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, tại xóm Tr1Đ1, xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên, Mã Văn K1 là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,282 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã T1K1, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mã Văn K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a)...

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Đối với 02 người đàn ông cho Mã Văn K1 đi nhờ xe mô tô để đi mua ma túy và sau khi mua ma túy xong và nguồn gốc số Methamphetamine, Mã Văn K1 khai không quen biết với 02 người đàn ông cho đi nhờ và mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực vành đai V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mã Văn K1:

4.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Mã Văn K1 thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

4.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Mã Văn K1 có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Mã Văn K1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng vẫn cố tình phạm tội. Trong vụ án này bị cáo cũng chỉ được hưởng duy nhất một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù là có căn cứ. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến tính chất của vụ án, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Mã Văn K1 tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án này, cần thiết áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Mã Văn K1 còn lại sau giám định, vỏ bì niêm phong là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc ví da màu xám đã cũ bị cáo Kiên không yêu cầu lấy lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Do ví đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Đối với 02 người đàn ông cho Mã Văn K1 đi nhờ xe mô tô để đi mua ma túy và sau khi mua ma túy xong và nguồn gốc số Methamphetamine, Mã Văn K1 khai không quen biết với 02 người đàn ông cho đi nhờ và mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực vành đai V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Mã Văn K1 bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kiên thuộc hộ nghèo. Cần thiết miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mã Văn K1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 292, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí và Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mã Văn K1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Mã Văn K1 .

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mã Văn K1 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B, bên ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,256 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (một) Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A3, bên ngoài bì thư có ghi chiếc ví màu nâu xám, hoa văn màu xanh đen đã qua sử dụng của Mã Văn K1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/ 01/ 2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện P1B1).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mã Văn K1.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Mã Văn K1, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P1B1;
- Công an huyện P1B1;
- Bị cáo;
- UBND xã T1K1, P1B1;
- (kèm TB Kq XX);
- THA HS, DS;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Vân

